



BẢN TIN THUẾ Số 2216 (Từ 26/11 – 03/12/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2
 VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ		
Công văn 5277/TCT-KK Ngày 02/12/2016	Về xử lý đăng ký thuế và công khai thông tin hộ kinh doanh	
Công văn 5330/TCT-CS Ngày 02/12/2016	Về chính sách lệ phí trước bạ	
Công văn 5352/TCT-CS Ngày 02/12/2016	Về chính sách thuế TNDN đối với doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT	
Công văn 5360/TCT-CS Ngày 02/12/2016	Về giải đáp chính sách lệ phí trước bạ	
Công văn 73026/CT-TTHT Ngày 28/11/2016	Về chính sách thuế đối với dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng hệ thống đường sắt đô thị	
Công văn 5362/TCT-CS Ngày 30/11/2016	Về chính sách thuế GTGT	
Công văn 71973/CT-TTHT Ngày 30/11/2016	Về chính sách thuế chính sách thuế đối với khoản chi về phương tiện đưa đón người lao động	
Công văn 71983/CT-TTHT Ngày 30/11/2016	Về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư	
Công văn 72860/CT-TTHT Ngày 30/11 /2016	Về chính sách thuế đối với hoạt động bán thẻ dịch vụ của khách sạn	
Công văn 73023/CT-TTHT Ngày 28/11/2016	Về chính sách thuế về mã số thuế doanh nghiệp	
Công văn 71442/CT-TTHT Ngày 28/11/2016	Về chính sách thuế giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc	
 VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý		



Công văn 5352/TCT-CS

Ngày 02/12/2016

**Về chính sách thuế TNDN đối
với doanh nghiệp mới thành
lập từ dự án đầu tư theo hình
thức hợp đồng BOT**

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2250/CT-TTra ngày 19/10/2016 của Cục Thuế tỉnh Bình Phước về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Bình Phước. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“3. Cơ sở kinh doanh đang được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại các Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, số 152/2004/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại. Trường hợp mức ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đang được hưởng thấp hơn mức ưu đãi quy định tại Nghị định này thì cơ sở kinh doanh được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này cho thời gian còn lại.”

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 34, Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

- Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 78/2007/NĐ-CP ngày 11/05/2007 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh, hợp đồng xây dựng - chuyển giao quy định:

“1. Doanh nghiệp BOT và doanh nghiệp BTO được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như quy định đối với Dự án thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. Ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp này được áp dụng trong toàn bộ thời gian thực hiện Dự án.”

- Khoản 1 Điều 11 Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định:

“1. Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành có các quyền lợi và ưu đãi cao hơn so với quyền lợi, ưu đãi mà nhà đầu tư đã được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được hưởng các quyền lợi, ưu đãi theo quy định mới kể từ ngày pháp luật, chính sách mới đó có hiệu lực.”



**Công văn 5362/TCT-CS
Ngày 30/11/2016**

Về xác định thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN

Trả lời công văn số 1957/CT-Ktra2 ngày 25/8/2016 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi về vướng mắc trong việc xác định thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 và khoản 2, Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“3. Không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và không áp dụng thuế suất 20% (bao gồm cả doanh nghiệp thuộc diện áp dụng thuế suất 20% theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) đối với các khoản thu nhập sau:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (trừ thu nhập từ đầu tư kinh doanh nhà ở xã hội quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC); thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam...

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.”

Về kiến nghị của Cục Thuế liên quan đến việc xác định nội dung hợp đồng kinh tế với Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC) có phù hợp với ngành nghề kinh doanh và mục tiêu của dự án theo nội dung Giấy chứng nhận đầu tư hay không thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư địa phương, do đó đề nghị Cục Thuế liên hệ với cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư địa phương để xác định cho phù hợp.

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Cục Thuế xem xét đối với các trường hợp có dự án đầu tư thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (không bao gồm thu nhập thực hiện ngoài địa bàn) trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC./.



Công văn 71442/CT-TTHT
Ngày 28/11/2016

Về chính sách thuế giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 0710/2016/CV-CC ngày 07/10/2016 của Công ty TNHH Cốc Cốc hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

+ Tại Điểm C.2.3 Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính (sau đây gọi là Thông tư số 111) hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) quy định về nguyên tắc tính giảm trừ gia cảnh như sau:

“c.2) Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

...c.2.3) Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.”

+ Tại Điểm d.3, Điểm đ.2 Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111 quy định về điều kiện người phụ thuộc

+ Tại Điểm g.3 Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111 quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc đối với cha vợ, mẹ vợ như sau:

“...g) Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

...g.3) Đối với cha dề, mẹ dề, cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng), cha dưỡng, mẹ kế, cha nuôi hợp pháp, mẹ nuôi hợp pháp hồ sơ chứng minh gồm:

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội trả lời theo nguyên tắc sau:

- Trường hợp người lao động phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với cha vợ, mẹ vợ (đã hết tuổi lao động) thì người lao động đăng ký và tính giảm trừ người lao động từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng, thời gian nộp hồ sơ đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là cha vợ, mẹ vợ cho cơ quan thuế khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế.

- Đối với hồ sơ chứng minh người phụ thuộc là cha vợ, mẹ vợ được quy định cụ thể tại Điểm g.3 Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, về điều kiện của người phụ thuộc ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng thì người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời cho Công ty TNHH Cốc Cốc được biết và thực hiện.